

UNIT 1:**LEISURE TIMES****A CLOSER LOOK 2****I/ NEW WORDS:**

1.hate	(v): ghét, không thích
2.detest	(v): căm ghét
3.dislike	(v): không thích
4.fancy	(v) : mến, thích
5.enjoy	(v): thích,thưởng thức
6.preferto	(v): thích.... hơn...
7.cruel	(adj): độc ác
8.harm	(v): làm hại, gây tai hại
9.hunt /hʌnt/	(v): săn, săn bắn
10.outdoors	(adv): ngoài trời